

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2026/HS-PT
Ngày: 20/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Phước Hoà**

Các Thẩm phán: ông **Phùng Anh Dũng** và ông **Phạm Tôn**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Thành An**, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:** bà **Phan Thị Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 05 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa phúc
thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án
nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm
thụ lý số 39/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 2 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn
T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của bị cáo đối với
Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 07/01/2026 của Tòa án nhân dân
tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Bờm; sinh ngày 17/9/1988, tại tỉnh Quảng
Bình (nay là tỉnh Quảng Trị); căn cước công dân số: 04488010741 do Cục C1 và
TTXH cấp ngày 08/5/2022; nơi cư trú: xã T, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Xã
Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: nông dân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh;
giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã
chết) và bà Lê Thị L; có vợ tên là Huỳnh Lê Yến L1 và có hai con, con lớn sinh
năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an
tỉnh K ban hành Quyết định khởi tố bị can số 28/QĐ-CSKT đối với Nguyễn Văn
T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Ngày 12/11/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh
Q ban hành Quyết định số 94/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn T về hành vi: Sử
dụng trái phép chất ma túy, phát hiện ngày 03/3/2025 tại thành phố K, tỉnh Kon

Tum. Hình thức xử phạt: Phạt tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Bị cáo Nguyễn Văn T chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2025 cho đến nay; bị cáo đang giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Bùi Thị N, Luật sư Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q, là người bào chữa theo luật định cho bị cáo; Địa chỉ trụ sở: số E đường B, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng liên quan trong vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án số 07/QĐ-PC03 ngày 16 tháng 02 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K về tội “Vận chuyển hàng cấm” xảy ra tại thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum (nay là xã P, tỉnh Quảng Ngãi). Quá trình điều tra không xác định được T đang ở đâu, gây khó khăn cho hoạt động điều tra. Ngày 25 tháng 02 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K ra Quyết định truy tìm người số 89/QĐ-CSKT đối với Nguyễn Văn T.

Vào khoảng 09 giờ ngày 22/3/2025, trong lúc T ngồi uống nước đợi xe đi Thái Nguyên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K phát hiện, xác định được T là người đang bị truy tìm nên thi hành Quyết định dẫn giải số 76/QĐ-DG ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với Nguyễn Văn T đưa về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K làm việc về nội dung liên quan vụ án.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K (nay là tỉnh Quảng Ngãi) Nguyễn Văn T đã tự thú về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nêu trên, tự nguyện giao nộp số tiền mặt 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và 01 (một) túi xách bằng vải màu đen, bên hông có chữ PUMA màu trắng, bên trong túi xách có 01 (một) hình hộp chữ nhật có chứa chất ma túy được quấn bằng keo màu vàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã lập Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú và thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra xác định được: Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, trú tại xã T, tỉnh Lâm Đồng quen biết đối tượng sử dụng tài khoản Telegram tên “Bạn” (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua mạng xã hội.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, người sử dụng tài khoản Telegram tên “Bạn” nhắn tin cho Nguyễn Văn T, nội dung thuê T vận chuyển 01 (một) gói hàng từ xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum (nay là xã P, tỉnh Quảng Ngãi) đến tỉnh Thái Nguyên với tiền công là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) thì T đồng ý.

Khoảng 13 giờ, ngày 20 tháng 3 năm 2025, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu xanh, biển số 82EA-035.02 trên đường Quốc lộ 40B đến cổng chào thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum (nay là xã P, tỉnh Quảng Ngãi) và gọi điện thoại qua T1 cho tài khoản có tên “Bạn” để lấy hàng và tiền công.

Tại đây, Nguyễn Văn T được một người đàn ông bịt kín mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho T một gói hàng hình hộp chữ nhật, bên ngoài cuốn băng keo màu vàng và số tiền mặt 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Nhận tiền, hàng xong Nguyễn Văn T cất giấu trong túi xách màu đen, bên hông có chữ “PUMA” cùng với quần áo và đồ cá nhân. Tiếp đó, T điều khiển xe mô tô biển số 82EA - 035.02 mang theo túi xách có chứa gói hàng và tiền đi về thành phố P, tỉnh Gia Lai theo Quốc lộ A.

Khoảng 01 giờ, ngày 21 tháng 3 năm 2025, Nguyễn Văn T đến thành phố P (nay là phường P) tỉnh Gia Lai thuê nhà nghỉ để ngủ qua đêm. Khoảng 09 giờ ngày 21 tháng 3 năm 2025, T ra bến xe Đ, Gia Lai tìm xe khách đi Thái Nguyên giao hàng nhưng chỉ có xe đi Hà Nội xuất bến lúc 13 giờ cùng ngày nên T đặt xe V (không rõ biển số xe) chạy tuyến Gia Lai đi Hà Nội. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 82EA-035.02 mang theo túi xách chứa gói hàng và tiền đến nhà một người bạn quen biết ngoài xã hội là Dương Văn T2, trú tại xã Đ, tỉnh Gia Lai gửi xe mô tô, còn T ra đường đợi xe khách đón.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T đón được xe V đi Hà Nội. T có mang theo túi xách bên trong cất giấu gói hàng và tiền lên xe để ở giường nằm. Quá trình lên xe và trên đường đi, nhà xe không kiểm tra hành lý, cũng không hỏi đồ dùng cá nhân nên không biết T mang theo tiền và gói hàng (là ma túy) trong túi xách.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 22 tháng 3 năm 2025, xe khách đến thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, T xuống xe, mục đích tìm xe đi Thái Nguyên giao gói hàng. Sau khi xuống xe, T tìm một nơi vắng người mở gói hàng ra xem thấy có nhiều gói hình hộp chữ nhật nghi ngờ là ma túy nhưng T vẫn cất giấu vào trong túi xách. Kiểm tra hàng xong, T đi ra quán nước trên Quốc lộ A, thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa) ngồi uống nước, đợi xe đi Thái Nguyên. Tại đây, T đã bị phát hiện, dẫn giải về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K (nay là tỉnh Quảng Ngãi).

Kết luận giám định số 116/KL-KTHS ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh K (nay là tỉnh Quảng Ngãi), kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1 đến M14) được niêm phong trong thùng giấy gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (H1), có tên khoa học là: Deacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có tổng khối lượng là: 4893,41 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 07/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

“1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 250 (được sửa đổi tại khoản 18 Điều 1) và điểm b khoản 1 Điều 4 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 24/3/2025.”

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/01/2025, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư Bùi Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T. Bị cáo T đồng ý xét xử phúc thẩm vắng mặt luật sư N.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử tại Đà Nẵng có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 (được sửa đổi tại khoản 18 Điều 1) Bộ luật hình sự là đúng người, đúng pháp luật, mức hình phạt tù chung thân là tương xứng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo.

[1]. Theo bản án hình sự sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp bản kết luận giám định, tang vật thu giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn T có quen biết đối tượng tên “*Bạn*” trên tài khoản telegram (không rõ nhân thân, lai lịch). Đối tượng tên “*Bạn*” này có thuê T vận chuyển ma túy từ xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum (nay là xã P, tỉnh Quảng Ngãi) đến tỉnh Thái Nguyên với tiền công là 15.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ ngày 20/3/2025, T điều khiển xe mô tô đến công chào thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum, tại đây T được một người đàn ông bịt kín mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho T một gói hàng hình chữ nhật, bên ngoài cuốn băng keo màu vàng và số tiền mặt 15.000.000 đồng, T cất giấu trong túi xách màu đen, bên hông có chữ “PUMA” cùng với quần áo và đồ cá nhân. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/3/2025, T ra bến xe khách đón nhà xe V1 đi từ Gia Lai đi Hà Nội. Khoảng 09 giờ ngày 22/3/2025, xe khách đến thành phố T, T xuống xe tìm một nơi vắng người rồi mở hàng, thấy có nhiều gói hình chữ nhật nghi là ma túy nhưng T vẫn cất giấu. Sau đó T bị phát hiện, dẫn giải về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K (nay là tỉnh Quảng Ngãi). Theo Kết luận giám định số 116/KL-KTHS ngày 28/3/2025, Phòng K Công an tỉnh K (nay là tỉnh Quảng Ngãi) kết luận: Mẫu chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng 4.893,41gam. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo

Nguyễn Văn T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về chất ma túy, hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, là nguyên nhân gây nên những loại tội phạm khác, hành vi vận chuyển ma túy là tạo điều kiện cho tệ nạn ma túy mở rộng, nên hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định về tội vận chuyển trái phép chất ma túy như sau:

“4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

...

b) Heroin, C, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên”.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào số lượng ma túy mà bị cáo đã vận chuyển, cũng như xem xét bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự để từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T Tù chung thân là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T có nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là có ông nội là liệt sỹ, bà cố là bà mẹ Việt Nam anh hùng, như thấy khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển là đặc biệt lớn nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 07/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 (được sửa đổi tại khoản 18 Điều 1); điểm b khoản 1 Điều 4 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T tù chung thân về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/3/2025.

Áp dụng điểm a khoản 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị như xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 02-Công an tỉnh Quảng Ngãi
02 bản (giao cho bị cáo 01 bản)
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hòa